

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/3/20224

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Bộ và bà Đỗ Thị Ái Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

* *Bị đơn:* Vũ Văn N, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(*Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bởi biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn trình bày:*

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Vũ Văn N sau thời gian tự nguyện tìm hiểu đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/4/2022; sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống cùng bố, mẹ đẻ N tại xã P, huyện K; vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 3 – 4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N không chịu làm ăn chăm lo cho gia đình mà còn rượu chè và chơi lô đề dẫn đến nợ nần nhiều người và phải lấy tiền của chị để trả nợ dẫn đến vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm và anh N đã 02 lần đánh chị, cụ thể: Lần 1: vào khoảng tháng 6 - 7/2023 khi vợ chồng mâu thuẫn thì anh N đánh chị tại gia đình anh N, mẹ đẻ anh N (bà Vũ Thị S) phải can ngăn. Sau khi bị anh N đánh thì chị có bỏ về gia đình bố mẹ đẻ tại

xã T thì anh N uống rượu say lên tận nhà bố mẹ đẻ chị để đánh (việc anh N đánh chị tại gia đình chị có bố đẻ chị là Nguyễn Văn D biết). Sau đó chị gọi điện cho mẹ anh N biết và anh N có cùng mẹ và bác trưởng họ lên nhà chị xin lỗi bố mẹ chị và chị nên chị trở về gia đình tiếp tục chung sống cùng anh N. Do kinh tế khó khăn nên tháng 10/2022 chị và anh N xuống Hải Phòng làm công nhân ở khu công nghiệp Trảng Duệ, do chị mang thai sức khỏe yếu nên phải nghỉ việc về gia đình anh N để dưỡng thai; tháng 01/2023 chị về gia đình bố mẹ đẻ chơi khoảng 1 tuần, trong thời gian này anh N cũng không chịu làm ăn gì mà suốt ngày rượu chè, không quan tâm gì đến chị. Khi chị về gia đình anh N sống ở đó thì mặc dù chị đã khuyên bảo rất nhiều lần nhưng anh N không thay đổi dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau, anh N chửi cả bố mẹ chị nên tháng 02/2023 chị đã về hẳn gia đình bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, cũng từ thời gian này anh N không quan tâm gì đến chị. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên tháng 7/2023 chị đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nhưng vì thời gian này chị sắp sinh và được bố mẹ chị khuyên bảo nên chị đã rút đơn khởi kiện, hy vọng anh N thay đổi, nhưng tháng 8/2023 chị sinh con thì anh N cũng chỉ lên thăm con được 02 lần và 01 lần đưa trực tiếp và chuyển khoản cho chị 2 lần tiền nuôi con, tổng số tiền hơn 05 triệu đồng; bố mẹ đẻ anh N cũng không lên thăm chị và cháu nội. Đến nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm với anh N nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Văn N.

2. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh N có 1 con chung là cháu Vũ Nguyễn Thảo Chi, sinh ngày 06/8/2023. Từ tháng 2/2023 vợ chồng sống ly thân và chị sinh con thì mẹ con chị vẫn sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ tại xã T, anh N và gia đình bên nội hầu như không quan tâm gì đến mẹ con chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng*: Trong thời kỳ hôn nhân thì chị và anh N không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quan điểm của bị đơn*: Quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của đương sự, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Bị đơn đến làm việc để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng Bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng, về nuôi dưỡng con chung; cụ thể như sau:

* *Tiến hành lấy lời khai của anh Vũ Văn N tại gia đình, anh N khai:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng còn trẻ, va chạm trong cuộc sống hàng ngày chứ chưa xảy ra việc đánh nhau mà chỉ có lời nói xúc phạm nhau dẫn đến chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ, sau đó anh đến đón thì chị H lại về. Đến tháng 11/2023 chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ chứ anh không đuổi, nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh đoàn tụ.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Nguyễn Thảo Ch, sinh ngày 06/8/2023 hiện đang ở cùng với chị H tại gia đình bố mẹ đẻ. Nếu ly hôn thì anh

đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng anh không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu giải quyết.

- *Xác minh tại UBND xã P, K*: Chị H kết hôn với anh N ngày 12/4/2022 tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn do anh N mãi chơi, cờ bạc dẫn đến nợ nần dân đến vợ chồng cãi vã, xúc phạm và xô sát. Chị H đã về gia đình bố mẹ đẻ ở xã T sinh sống từ tháng 02/2023 đến nay, vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau.

- *Xác minh tại thôn Dưỡng Thái Bắc, xã Phúc Thành; ông Trần Văn B – Trưởng thôn cung cấp*: Sau khi kết hôn thì chị H, anh N cư trú và sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh N tại xã P, trong cuộc sống do vợ chồng mâu thuẫn vì anh N mãi chơi, không quan tâm đến gia đình nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở T sinh sống từ khoảng tháng 11/2023 cho đến nay.

- *Bà Bùi Thị M (mẹ đẻ của chị H) khai*: Chị H và anh N phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cháu N không chịu làm ăn chăm lo cho gia đình mà còn rượu chè và chơi lô đề dẫn đến nợ nần nhiều người và nhiều lần lấy tiền của vợ để trả nợ nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm. Anh N có đánh chị H tại gia đình nên chị H có bỏ về gia đình bà tại xã T; sau đó anh N uống rượu say lên tận nhà vợ chồng bà để đánh chị H. Hai bên gia đình đã khuyên bảo rất nhiều lần nhưng anh N không thay đổi dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau nên tháng 02/2023 chị H đã về hẳn gia đình tôi sinh sống cho đến nay. Từ khi chị H về gia đình bà sinh sống thì anh N cũng bỏ mặc, không quan tâm gì đến chị H và con. Tháng 7/2023 chị H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nhưng vì thời gian này cháu sắp sinh con và vợ chồng bà khuyên bảo nên chị H đã rút đơn khởi kiện. Tháng 8/2023 chị H sinh con cho đến nay thì anh N cũng gần như không quan tâm gì đến vợ, con; chị H sức khỏe yếu, con nhỏ nên vợ chồng bà phải hỗ trợ kinh tế và giúp đỡ trong việc trông nom, chăm sóc con. Nay cháu H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì bà đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Chị H và anh N có 1 con chung là cháu Vũ Nguyễn Thảo Ch, sinh ngày 06/8/2023. Từ tháng 2/2023 khi vợ chồng sống ly thân và chị H sinh con thì mẹ con chị vẫn sinh sống tại gia đình bà tại xã T. Anh N và gia đình bên nội hầu như không quan tâm gì đến mẹ con chị H nên khi ly hôn thì bà đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị H hiện nay vẫn đang nghỉ sau sinh, chưa đi làm việc nên gia đình hỗ trợ về chỗ ở, kinh tế cũng như trong việc trông nom, chăm sóc con; bà cam đoan vẫn sẽ tiếp tục tạo điều kiện tốt nhất cho mẹ con chị H để có thể đảm bảo việc nuôi con.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp

luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và của Tòa án; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án, áp dụng: Điều 39 của Bộ luật dân sự. Các Điều 51, Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H, xử cho chị H được ly hôn với anh Vũ Văn N.

Về con chung: Giao con chung Vũ Nguyễn Thảo Ch, sinh ngày 06/8/2023 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 03/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 26/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã mở phiên tòa để xét xử vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập cho các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/4/2022 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, xác định: Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng chị H, anh N phát sinh mâu thuẫn; mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng cuộc sống tình cảm vợ chồng không được cải thiện; vợ chồng sống ly thân kéo dài, không quan tâm gì đến nhau. Quan điểm của anh N không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng

đoàn tụ; tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh N đến để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và tham gia phiên hòa giải, xét xử nhưng anh N đều vắng mặt. Điều này không những thể hiện sự không tuân thủ, chấp hành quy định của pháp luật mà còn không thể hiện nguyện vọng hòa giải đoàn tụ. Mặt khác, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết thì mâu thuẫn vợ chồng không được khắc phục; anh N cũng không có những biện pháp cụ thể để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân và chị H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ly hôn. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định đến thời điểm hiện tại vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H về việc ly hôn với anh Vũ Văn N.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Nguyễn Thảo Ch, sinh ngày 06/8/2023 hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng tại gia đình bố mẹ đẻ ở T, Kim Thành. Quan điểm của chị H có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi con chung; quan điểm của anh N đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, từ khi sinh con cho đến nay thì chị vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị được gia đình bố mẹ đẻ tạo điều kiện hỗ trợ về chỗ ở cũng như kinh tế trong việc nuôi con; mặt khác, con chung tính đến thời điểm hiện tại mới được 07 tháng tuổi, do vậy căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình thì cần giao cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản, nợ chung vợ chồng*: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ*: Điều 39 của Bộ luật dân sự. Các Điều 51, Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H* :

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Vũ Văn N

- *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Vũ Nguyễn Thảo Ch, sinh ngày 06/8/2023. Thời điểm

thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tính từ tháng 03/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu H về việc không yêu cầu anh Vũ Văn N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về tài sản, nợ chung vợ chồng: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23, số 0001821 ngày 12/12/2023. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Nơi nhận:

- + VKSND huyện Kim Thành.
- + Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- + UBND xã P, K.
- + Các đương sự.
- + Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Chu Văn Nghĩa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Bộ Phạm Văn Chỉ

Chu Văn Nghĩa

